TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH
Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 17- 01-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Nguyễn Thị Hải Lý

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiển;

2. Bà Phạm Thị Nhiễu.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2018/TLST- HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo: **Trương Quang T;** Sinh ngày 03 tháng 9 năm 1981 tại thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Tổ xx, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Trương Văn S, và Bà Trần Thị L. Vợ: Chị Lê Thị A, sinh năm 1980 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con, sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/10/2018 đến ngày 06/10/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt)

2. Người làm chứng:

- Anh Bùi Thế Đ, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Số nhà xxx, tổ xx, đường N, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/10/2018, tại nhà trọ của Trương Quang T ở số xx, ngõ xxx, đường N, thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình đã phát hiện, bắt quả tang Trương Quang T có hành vi bán 0,0964 gam ma túy, loại Methamphetamine cho anh Bùi Thế Đ với số tiền là 300.000 đồng. Ngoài ra, T còn cất giấu 0,8060 gam ma túy, loại Methamphetamine tại nhà trọ của mình với mục đích để bán lại cho người khác. Tổng số ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của Trương Quang T là 0,9024 gam (Không phẩy chín nghìn không trăm hai mươi bốn gam).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 03/10/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu La, thuộc địa phận thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình tìm mua ma túy, loại Methamphetamine để về chia nhỏ bán kiếm lời. Tại đây, T gặp và mua 01 túi ma túy loại Methamphetamine của một người nam giới khoảng 40 tuổi, dáng người gầy, da đen, không biết tên, địa chỉ với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đem số ma túy này về nhà thuê trọ của mình chia thành 04 phần, mỗi phần đựng vào một túi nilon màu trắng. T đem cất giấu 02 túi ở khe bể nước, 01 túi ở trong sạc pin dự phòng để trên mặt bàn gỗ trong phòng ngủ, 01 túi để tại mặt bàn uống nước phòng khách. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T đang ngồi chơi, uống nước cùng anh Bùi Văn B, sinh năm 1987. Trú tại tổ xx, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình là một người quen của bị cáo thì Bùi Thế Đ cùng anh Trần Tuấn Đ, sinh năm 1996, trú tại tổ xx, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình đến. Bùi Thế Đ đứng ngoài cổng gọi T ra và hỏi "*Anh có để em ba trăm?*". T hiểu ý Bùi Thế Đ hỏi mua 300.000 đồng Methamphetamine. Bùi Thế Đ đưa cho T 300.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. T nhận 300.000 đồng và để tại mặt bàn uống nước rồi lấy 01 túi ma túy loại Methamphetamine ở trên mặt bàn ra ngoài cổng đưa cho Bùi Thế Đ. Đ cầm và cất giấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt giữ. Trước sự chứng kiến của anh Bùi Văn B, anh Trần Tuấn Đ và ông Phạm Thừa V, sinh năm 1960, trú tại thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra người Bùi Thế Đ thu giữ túi ma túy bị cáo vừa bán cho anh Thế Đ; quản lý của T 300.000 đồng là số tiền vừa bán ma túy cho Thế Đ để ở mặt bàn uống nước; thu giữ tại khe bể nước giáp tường nhà chỗ ở của T 02 túi ma túy loại Methamphetamine; thu trong sạc pin dự phòng trên mặt bàn gỗ trong phòng ngủ 01 túi ma túy loại Methamphetamine; 48,3114 gam chất tinh thể màu trắng, không phải là ma túy.

Ngoài ra, lực lượng Công an còn quản lý: 01 bình sử dụng ma túy đá bằng thủy tinh; 01 cân điện tử đã cũ màu trắng bạc; 01 đui bóng đèn đã cũ; 20 vỏ túi nilon; 01 sạc pin dự phòng.

Bản kết luận giám định số 364/KLGĐ-PC09 ngày 04/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật trong phong bì M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0964 gam *(Không phẩy không nghìn chín trăm sáu mươi tư)*. Mẫu vật trong phong bì M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4112 gam *(Không phẩy bốn nghìn một trăm mười hai)*. Mẫu vật trong phong bì M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3948 gam *(Không phẩy ba nghìn chín trăm bốn mươi tám)*. Mẫu vật trong phong bì M4 gửi giám định có khối lượng 48,3114 gam, không phải chất ma túy *(bốn mươi tám phẩy ba nghìn một trăm mười bốn). Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*.

Bản cáo trạng số 01/KSĐT ngày 27/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Trương Quang T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố: Bị cáo Trương Quang T phạm tội: "*Mua trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt: Trương Quang T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với Trương Quang T 5.000.000đồng - 10.000.000đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu số ma túy loại Methamphetamine của Trương Quang T sau giám định hoàn lại còn: 0,8403 gam và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định M1, M2, M3, số 364/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Thái Bình để tiêu hủy.

Tịch thu 48,0262 gam mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định M4, số 364/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Thái Bình (là chất tinh thể không phải là ma túy) để tiêu huỷ.

Tịch thu, tiêu hủy 01 sạc pin dự phòng là vật chứng của vụ án, liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bình sử dụng ma túy đá bằng thủy tinh; 01 cân điện tử màu trắng bạc đã cũ; 20 vỏ túi nilon; 01 đui bóng đèn đã cũ; do bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng và từ chối nhận lại.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri: WG11260456, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri: PS09468374) là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét nơi ở của Trương Quang T; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập tại nhà thuê trọ của Trương Quang T ở số xx, ngõ xxx, đường N, thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 364/KLGĐ-PC09 ngày 04/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Bùi Thế Đ; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là anh Bùi Văn B; anh Trần Tuấn Đ; ông Phạm Thừa V, sinh năm 1960 và ông Lương Ngọc S, sinh năm 1953, đều trú tại thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Là người đàn ông trưởng thành lẽ ra bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy thì phải tránh xa loại tệ nạn

này, song vì mục đích vụ lợi, bị cáo đã mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác, gieo rắc cái chết trắng trong cộng đồng. Đây là hành vi vi phạm pháp luật được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/10/2018, Trương Quang T đã có hành vi bán 0,0964 gam ma túy, loại Methamphetamine cho anh Bùi Thế Đ với số tiền là 300.000 đồng. Ngoài ra, T còn cất giấu 0,8060 gam ma túy, loại Methamphetamine tại nhà trọ của mình với mục đích để bán lại cho người khác. Tổng số ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của Trương Quang T mà T bán và cất giấu nhằm mục đích để bán lại cho người khác được xác định là 0,9024 gam (Không phẩy chín nghìn không trăm hai mươi bốn gam).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi mua bán ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,9024 gam của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong những năm gần đây, tội phạm về ma túy, đặc biệt là ma túy đá đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại. Không một quốc gia, dân tộc nào thoát ra ngoài vùng xoáy khủng khiếp của nó để tránh khỏi những hậu quả do nghiện hút và buôn bán ma túy gây ra. Ma túy đang làm gia tăng tội phạm, bạo lực, tham nhũng, vắt kiệt nhân lực tài chính, hủy diệt những tiềm năng quý báu mà lẽ ra phải được huy động cho phát triển kinh tế - xã hội để đem lại ấm no hạnh phúc cho mọi người. Chính ma túy đã gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội… Nghiêm trọng hơn ma túy còn là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV, AIDS và là căn nguyên phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì mục đích lợi nhuận, vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội đã thực hiện.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần phải xử lý nghiêm minh, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm .

* **Về hình phạt bổ sung**: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự 2015 quy định: " *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*".

Bị cáo T mua bán ma túy với mục đích vụ lợi nên cần áp dụng Hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của Trương Quang T sau giám định hoàn lại còn: 0,0843 gam mẫu vật giám định M1, M2, M3 và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 364/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Thái Bình là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý và cấm mua bán nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- 48,0262 gam mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định M4, số 364/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Thái Bình là chất tinh thể không phải là ma túy, bị cáo khai nhận là thuốc diệt côn trùng và từ chối nhận lại nên cần tịch thu để tiêu huỷ.

- Số tiền 300.000đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri: WG11260456, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri: PS09468374) là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- 01 sạc pin dự phòng là vật chứng của vụ án, bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 bình sử dụng ma túy đá bằng thủy tinh; 01 cân điện tử màu trắng bạc đã cũ; 20 vỏ túi nilon; 01 đui bóng đèn đã cũ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng và từ chối nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi đã bán ma túy cho bị cáo T tại khu vực cầu L, thuộc địa phận xã M, quá trình điều tra chưa xác định được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đang tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Bùi Thế Đ đã có hành vi cất giấu trái phép 0,0964 gam ma túy, loại Methamphetamine mua của Trương Quang T với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 56 ngày 10/10/2018 bằng hình thức cảnh cáo đối với Bùi Thế Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Bùi Văn B và anh Trần Tuấn Đ, tài liệu điều tra xác định anh B là bạn của bị cáo Trương Quang T và đến nhà T chơi; anh Trần Tuấn Đ là người được Bùi Thế Đ rủ đi chơi cùng. Anh B và anh Trần Tuấn Đ không biết và không liên quan đến việc Trương Quang T và Bùi Thế Đ mua bán ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có 15 ngày kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Quang T phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma tuý*".

Xử phạt : Trương Quang T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/10/2018.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với Trương Quang T 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của Trương Quang T sau giám định hoàn lại còn 0,0843 gam mẫu vật giám định M1, M2, M3 và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 364/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu, tiêu hủy: 48,0262 gam mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định M4, số 364/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Thái Bình cùng bao gói trong bao niêm phong số 364/KLGĐ-PC09 ngày 04/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (là chất tinh thể không phải là ma túy); 01 bình sử dụng ma túy đá bằng thủy tinh; 01 cân điện tử đã cũ màu trắng bạc; 20 vỏ túi nilon; 01 đui bóng đèn đã cũ;

01 sạc pin dự phòng (*Vật chứng đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày* xx/xx/xxxx).

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri: WG11260456, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri: PS09468374).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Quang T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

"*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/01/2019.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận :
- Bị cáo, nơi cư trú của bị cáo;
- V.K.S.N.D tỉnh Thái Bình,
- VKS nhân dân huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục T.H.A DS huyện V;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, Lưu HCTP.